

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2023

Về việc: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2023 về việc Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2023/QĐST-DS ngày 26/7/2023 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị G, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp A, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Bùi Thị G trình bày: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn muộn vào năm 2009 tại UBND xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi cưới anh chị sống

hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hồng G1, sinh ngày 04/11/2002 và Nguyễn Văn Hồng K, sinh ngày 15/9/2005. Con chung đang sống chung với chị Bùi Thị G. Khi ly hôn con đã trưởng thành chị không có yêu cầu, đối với con chưa thành niên chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nợ ai và cũng không có cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Hồng H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị G đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh, đơn xin xác nhận.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H kết hôn và sinh sống tại ấp 7B1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang và có 02 con chung. Hiện tại ông H và bà B đã chia tay và đi làm ăn xa. Địa phương không biết rõ nguyên nhân hai vợ chồng ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Hồng H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Bùi Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng H.

Do hôn nhân của chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Văn Hồng H được xác lập vào năm 2009 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hồng G1, sinh ngày 04/11/2002 và Nguyễn Văn Hồng K, sinh ngày 15/9/2005. Đối với Nguyễn Văn Hồng G1 đã trưởng thành hiện đang có việc làm ổn định đủ khả năng tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Nguyễn Văn Hồng G1 chị Bùi Thị G có yêu cầu được nuôi. Theo biên bản ghi ý kiến của cháu Nguyễn Văn Hồng K có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị Bùi Thị G cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn Hồng K nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Văn Hồng K cho chị Bùi Thị G tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Hồng H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Do chị Bùi Thị G không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Bùi Thị G có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị G, chị Bùi Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng H.

- Về con chung: Đối với Nguyễn Văn Hồng G1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao con chung tên Nguyễn Văn Hồng K, sinh ngày 15/9/2005 cho chị Bùi Thị G tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Hồng H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Hồng H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Bùi Thị G phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003370 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành án phí, chị Bùi Thị G không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục TAHDS huyện V;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tua

Trần Thị Bé Ngọc

Quách Thị Mỹ Trúc

